TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2024/DS-ST
Ngày: 29-3-2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Kim Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Nguyễn Văn Hết
2/ Bà Mai Thị Nhặc

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Sương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 402/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; Địa chỉ trụ sở chính: Tháp B, Số 194 đường T, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Minh T2 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Đồng Khởi. (Theo Quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 "V/v Uỷ quyền tham gia tố tụng").

Ông Trương Minh T uỷ quyền cho bà Tô Thị Hồng H – Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Đồng Khởi – Phòng Giao dịch Mỏ Cày tham gia tố tụng. *(Có mặt)*

- Bị đơn: Ông Phạm Công Đ1, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Thuỳ L1, sinh năm 1973; Cùng cư trú: Ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là bà Tô Thị Hồng H trình bày:

Ông Phạm Công Đ1 và bà Trần Thị Thuỳ L1 có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đồng Khởi – Phòng Giao dịch Mỏ Cày theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/9649686/HĐTD ngày 25/02/2019, số tiền vay là 1.700.000.000 đồng, mục đích vay là để bổ sung vốn mua bán dừa trái, thời hạn vay là 12 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay, ông Đ1 và bà L1 có thế chấp cho Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đồng Khởi – Phòng giao dịch Mỏ Cày xe ô tô con biển số 71A-015.23, nhãn hiệu Toyota, màu đen, số loại Camry, 05 chỗ ngồi, số máy 1AZE291091, Số khung 9FK1E6003378, theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2017/9649686/HĐBĐ ngày 14/4/2017 và các Văn bản sửa dổi, bổ sung hợp đồng thế chấp có liên quan.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông Đ1 và bà L1 đã không thực hiện đúng theo các điều khoản đã thoả thuận trong hợp đồng. Theo đó, ông Đ1 và bà L1 đã thanh toán được một phần tiền vay, hiện còn nợ gốc là 206.000.000 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông Đ1 và bà L1 không thực hiện thanh toán. Do đó, nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết:

1. Buộc ông Phạm Công Đ1 và bà Trần Thị Thuỳ L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vay gốc là 206.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn tạm tính đến ngày 29/3/2024 là 77.824.682 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 29/3/2024 là 36.638.362 đồng. Yêu cầu ông Đ1, bà L1 tiếp tục có nghĩa vụ liên đới trả lãi phát sinh tính từ ngày 30/3/2024 đến khi tất nợ theo mức lãi suất thoả thuận giữa các bên tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/9649686/HĐTD ngày 25/02/2019.

2. Trường hợp ông Đ1 và bà L1 không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu Toà án tuyên cho Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, màu đen, số loại Camry, số chỗ ngồi 05, số máy 1AZE291091, số khung 9FK1E60003378, biển số đăng ký 71A-015.23 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2017/9649686/HĐBĐ ngày 14/4/2017 và các Văn bản sửa dổi, bổ sung hợp đồng thế chấp có liên quan.

Bị đơn ông Phạm Công Đ1 và bà Trần Thị Thuỳ L1 trình bày tại phiên toà như sau:

Ông bà thống nhất nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày của phía nguyên đơn về quá trình giao kết và thực hiện hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản giữa các bên. Nay nguyên đơn khởi kiện thì ông bà đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn các khoản tiền như nguyên đơn yêu cầu. Trường hợp ông bà không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông bà đồng ý xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm cho rằng:

Các giai đoạn tố tụng của vụ án từ khi Toà thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn, thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xem xét:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Phạm Công Đ1 và bà Trần Thị Thuỳ L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền vay gốc còn nợ là 206.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn tính đến ngày 29/3/2024 là 77.824.682 đồng, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 29/3/2024 là 36.638.632 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng từ ngày 30/3/2024 cho đến ngày trả hết nợ.

2. Trường hợp ông Đ1 và bà L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp và các văn bản sửa đổi, bổ sung đã ký kết giữa các bên để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Ông Đ1 và bà L1 có nghĩa vụ liên đới chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, người đại diện theo ủy quyền của đương sự, kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu ông Phạm Công Đ1 và bà Trần Thị Thuỳ L1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, trường hợp ông Đ1 và bà L1 không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết để thu hồi nợ. Căn cứ yêu cầu khởi kiện trên của nguyên đơn xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm bởi việc vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng của bị đơn ông Phạm Công Đ1 và bà Trần Thị Thuỳ L1 nên nguyên đơn có quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ông Đ1 và bà L1 có nơi cư trú tại ấp P, xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào quan hệ pháp luật tranh chấp và nơi cư trú của bị đơn xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng tín dụng số 01/2019/9649686/HĐTD ngày 25/02/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đồng Khởi – Phòng Giao dịch Mỏ Cày và ông Phạm Công Đ1, bà Trần Thị Thuỳ L1 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý, ràng buộc trách nhiệm giữa các bên. Ngân hàng xác định sau khi được giải ngân tiền vay cho đến hết thời hạn vay và đến hiện nay, ông Đ1 và bà L1 đã trả được cho ngân hàng một khoản tiền gốc, hiện còn nợ lại là 206.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu nhưng bị đơn vẫn không trả được nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, số tiền nợ gốc đã phát sinh các khoản tiền lãi gồm tiền lãi trong hạn là 77.824.682 đồng, tiền lãi quá hạn là 36.638.632 đồng. Tại phiên toà, ông Đ1 và bà L1 đều thừa nhận các nội dung như phía nguyên đơn trình bày và cũng đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng các khoản tiền như nguyên đơn yêu cầu. Ông Đ1 và bà L1 là vợ chồng, cùng ký kết hợp đồng tín dụng và sử dụng tiền vay cho việc làm ăn, kinh tế chung của vợ chồng. Do đó, cần buộc ông Đ1 và bà L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng. Từ đó cho thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền vay và lãi phát sinh là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Toà tuyên cho Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ, Hội đồng xét xử nhận định: Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2017/9649686/HĐBĐ ngày 14/4/2017 và các Văn bản sửa dổi, bổ sung hợp đồng thế chấp có liên quan được ký kết giữa giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đồng Khởi – Phòng Giao dịch Mỏ Cày và ông Phạm Công Đ1, bà Trần Thị Thuỳ L1 đối với xe ô tô con biển số 71A - 015.23 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cơ quan có thẩm quyền nên phù hợp quy định pháp luật, có giá trị pháp lý, ràng buộc trách nhiệm giữa các bên. Tại phiên toà, ông Đ1 và bà L1 đồng trong trường hợp ông bà không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì ông bà đồng ý xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để thanh toán nợ cho Ngân hàng. Từ đó cho thấy, yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn ông Đ1 và bà L1 có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 292, 299, 320, 322, 323, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các điều 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ. Cụ thể:

Buộc bị đơn ông Phạm Công Đ1 và bà Trần Thị Thuỳ L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 29/3/2024 tổng cộng là 320.463.044 (ba trăm hai mươi triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn không trăm bốn mươi bốn) đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 206.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 77.824.682 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 36.638.362 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/3/2024) cho đến khi thi hành án xong, ông Phạm Công Đ1 và bà Trần Thị Thuỳ L1 còn có nghĩa vụ liên đới trả tiền nợ lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/9649686/HĐTD ngày 25/02/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đồng Khởi – Phòng Giao dịch Mỏ Cày và ông Đ1, bà L1.

Trường hợp ông Phạm Công Đ1 và bà Trần Thị Thuỳ L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2017/9649686/HĐBĐ ngày 14/4/2017 và các Văn bản sửa dổi, bổ sung hợp đồng thế chấp có liên quan được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đồng Khởi – Phòng Giao dịch Mỏ Cày và ông Đ1, bà L1 đối với Xe ô tô con nhãn hiệu Toyota, màu đen, số loại Camry, số chỗ ngồi 05, số máy 1AZE291091, số khung 9FK1E60003378, biển số đăng ký 71A-015.23

2. Về án phí:

Ông Phạm Công Đ1 và bà Trần Thị Thuỳ L1 có nghĩa vụ liên đới chịu là 16.023.000 (mười sáu triệu không trăm hai mươi ba nghìn) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.770.000 (bảy triệu bảy tram bảy mươi nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002268 ngày 08/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b

và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự (3b) ;
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Lưu HS, VP (3b) TC: 10b

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân